PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH CHĂN

Số: 67/KH - THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Chăn, ngày 14 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2020-2021

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT – BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ vào Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Trường THCS xã Thanh Chăn lập kế hoạch thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Nhằm nâng cáo ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.
- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.
- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.
- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục của nhà trường, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh ở trường, kết quả đánh giá về năng lực, phẩm chất, học tập của học sinh (Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Biểu mẫu 10).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định(Biểu mẫu 11).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12).

3. Công khai thu chi tài chính

a. Tình hình tài chính của nhà trường: Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành và quy chế công khai tài chính. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c. Các khoản thu theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước, mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất), mức chi thường xuyên/1 học sinh, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ. Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

- Công khai trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 9 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại bảng thông tin của trường đảm bảo thuận lợi để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 9 hằng năm và cập nhất đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2020-2021 và xây dựng kế hoạch công khai của năm học 2021 - 2022.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường ở các cấp.

- Thực hiện công bố các kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chù trì tổ chức bằng các hình thức như sau:

+ Công bố công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, các cuộc họp liên tịch.

+ Niêm yết công khai các kết quả kiểm tra tại bảng thông tin của nhà trường.

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của trường

2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công tác 03 công khai trong nhà trường

2.1. Các Phó Hiệu trưởng

- Đ/c Lê Thị Hồng (Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn): hoàn thành các nội dung công khai theo biểu mẫu 9 và biểu mẫu10.

- Đ/c Đặng Thị Hằng (Kế toán phụ trách CSVC): hoàn thành các nội dung công khai theo biểu mẫu 11.

2.2. Tổ Văn phòng

- Đ/c: Đặng Thị Hằng (Tổ trưởng văn phòng) : hoàn thành các nội dung công khai theo biểu mẫu 12.

- Đ/c Đặng Thị Hằng (kế toán): thực hiện công khai các nội dung liên quan đến thu, chi tài chính:

+ Công khai các quỹ từ ngân sách, các quỹ khác trong nhà trường.

+ Niêm yết công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính.

+ Công khai các khoản thu, chi hằng năm: chi lương, chi thường xuyên, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, mức thu nhập hàng tháng của CB, GV, NV, mức thu chi thường xuyên/1HS, chi đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị trong nhà trường.

+ Công khai các kết quả kiểm toán (nếu có).

2.3. Ban thanh tra nhân dân

- Có trách nhiệm thanh tra các quỹ đúng thời gian, công khai vào hội nghị viên chức hàng năm và niêm yết công khai tại bản tin nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện 3 công khai trong năm học 2020-2021 của Trường THCS xã Thanh Chăn. Đề nghị tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kế hoạch đề ra nhằm sử dụng và bảo quản tài sản nhà trường đạt hiệu quả cao nhất ./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (chỉ đạo thực hiện);
- Các tổ chức, bộ phận (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH CHĂN

Nguyễn Thị Đượm

Biểu mẫu 09

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH CHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở xã Thanh Chăn
Năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học. Có đầy đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, GCN hoàn thành chương trình tiểu học. có đơn xin tuyển sinh. Có tên trong danh sách trúng tuyển của nhà trường	Đã học xong chương trình lớp 6, được công nhận lên lớp 7. HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ	Đã học xong chương trình lớp 7, được lên lớp 8. HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ	Đã học xong chương trình lớp 8, được lên lớp 9. HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình 37 tuần (kỳ I 19 tuần, kỳ II 18 tuần) theo Quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và chương trình nhà trường. - Đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh theo qui định của Bộ GD & ĐT. - Vận động các gia đình mua đầy đủ cho con em SGK, vở viết, bút viết… Tạo điều kiện thuận lợi - Gia đình quản lý việc học và làm bài ở nhà của học sinh; thường xuyên kết hợp chặt chẽ với nhà trường. - Học sinh chuẩn bị và làm bài đầy đủ, chủ động tích cực trong học tập.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động và phong trào thi đua học tốt. - Tổ chức các phong trào giáo dục truyền thống, đạo đức, pháp luật và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bệnh tật. - Tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh - Cho HS có hoàn cảnh khó khăn mượn SGK, cấp vở viết để các em có điều kiện tham gia học tập. - Có các phần quà cho HS hộ nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn trong các dịp lễ tết động viên kịp thời các GĐ có hoàn cảnh đặc biệt không để HS bỏ học giữ chừng.			

V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Không có học sinh vi phạm pháp luật. - Phẩm chất khá tốt đạt 95 % trở lên. - Học sinh lên lớp thẳng 95% trở lên - Học sinh tốt nghiệp THCS 100 % - 100% học sinh có đủ sức khỏe để tham gia học tập.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh có khả năng tiếp thu học tập ở cấp học cao hơn. - 95% học sinh tham gia thi tuyển và học tiếp lên THPT sau tốt nghiệp THCS.

Thanh Chăn, ngày 14 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H.ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH CHĂN

Nguyễn Thị Đượm

Biểu mẫu 10

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH CHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở xã Thanh Chăn năm học 2019 – 2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	302	90	79	66	67
1	Tốt	236	67	63	47	59
2	Khá	66	23	16	19	8
3	Trung bình	0				
4	Yếu	0				
II	**Số học sinh chia theo học lực**	302	90	79	66	67
1	Giỏi	33	10	10	5	8
2	Khá	114	33	27	25	34
3	Trung bình	148	44	36	33	25
4	Yếu	7	3	1	3	
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	302	90	79	66	67
1	Lên lớp	302	88	79	66	67
a	Học sinh giỏi	33	10	10	5	8
b	Học sinh tiên tiến	114	33	27	25	34
2	Thi lại	12	6	2	4	
3	Lưu ban	2	2			
4	Chuyển trường đến/đi	7/6	4/3	0/1	1/1	2/1
5	Bị đuổi học	0				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0				
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**					
1	Cấp huyện	38		13	9	16
2	Cấp tỉnh/thành phố	12				12

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	67				67
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**					67
1	Giỏi					8
2	Khá					34
3	Trung bình					25
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng**					
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	156/146	44/46	42/37	39/27	31/36
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	191	56	44	38	43

Thanh Chăn, ngày 14 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH CHĂN

Nguyễn Thị Đượm

Biểu mẫu 11

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH CHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở xã Thanh Chăn năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	11	
II	**Loại phòng học**	15	
1	Phòng học kiên cố	0	
2	Phòng học bán kiên cố	11	
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	5	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	14	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	27.5	
III	**Số điểm trường**	0	
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	6457	
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	2000	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	440	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	220	
3	Diện tích thư viện (m^2)	100	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	190	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	44	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	4	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	
1.3	Khối lớp 8,9	1	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	
2.1	Khối lớp 6	2	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8,9	2	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	…		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	13	
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		
1	**Ti vi**	2	
2	**Cát xét**	2	
3	**Đầu Video/đầu đĩa**		
4	**Máy chiếu OverHead/projector/vật thể**	15	
5	**Thiết bị khác...**	5	
6	**…..**		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	15	
5	Thiết bị khác...		
..	……		

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	
XI	**Nhà ăn**	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**			
XIII	**Khu nội trú**			

Biểu mẫu 12

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH CHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên Trường trung học cơ sở xã Thanh Chăn năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29		1	24		2	1		24		11	13		
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	4			4							1	3		
2	Lý	2			2							1	1		
3	Hóa	4			4					4		2	2		
4	Văn	3			3					3		3			
	Sử	1			1					1		1			
	Địa	2			2					2		1	1		
	Tiếng Anh	2			2					2			2		
	Mĩ thuật	1			1					1			1		
	Âm nhạc	1			1					1			1		
	Thể dục	1			1					1			1		
	Tin	1			1					1	0		1		
	Công Nghệ														
II	**Cán bộ quản lý**														
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1			
III	**Nhân viên**														

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			2		0,27
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Thanh Chăn, ngày 14 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN – T. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH CHĂN

Nguyễn Thị Đượm

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29		1	24		2	1		24		11	13		
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Nhân viên phục vụ	1					1								
10	Nhân viên bảo vệ	1						1							

Thanh Chăn, ngày 14 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. ĐIỆN BIÊN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH CHĂN

Nguyễn Thị Đượm